PHIẾU ÔN TẬP TIẾNG VIỆT

Họ tên:

<u>Câu 1:</u> Điền chữ *ng* hoặc *ngh* thích hợp: .....ọt .....ào

A. ngọt nghào

B. ngọt ngào

C. nghọt ngào

<u>Câu 2:</u> Điền chữ *c* hoặc *k* thích hợp: .....im .....ương

A. kim cương

B. cim cương

C. cim kương

<u>Câu 3:</u> Điền vần *ong* hoặc *ông* thích hợp: d..... s.....

A. dồng song

B. dòng sông

C. dòng song

<u>Câu 4:</u> Tìm từ viết đúng chính tả:

A. iểu điệu

B. iểu đyệu

C. yểu điệu

Em nối ô chữ để tạo thành câu:

Cầu vồng	trồng nhiều cam.
Đàn kiến	có bảy màu.
Buổi tối, cả nhà	tha mồi về tổ.
Vườn nhà bà	xem ti vi.

LIVEWORKSHEETS

Bài đọc:

Có một con quạ khát nước. Nó tìm thấy cái lọ nhưng nước trong lọ quá ít. Cổ lọ cao nên nó không thò mỏ vào uống được. Nó nghĩ ra cách: lấy mỏ gắp từng viên sỏi bỏ vào lọ. Sau đó, nước dâng lên, quạ tha hồ uống.

Em đọc thầm bài đọc rồi đánh dấu chọn vào ô đặt trước ý trả lời đúng:

Câu 1: Bài đọc có mấy câu?

A. 4 câu

B. 5 câu

C. 6 câu

Câu 2: Tìm tiếng chứa vần *uông* trong bài đọc:

A. nhưng

B. uống

C. từng

Câu 3: Tìm từ chứa vần *ươc* trong bài đọc:

A. viên sỏi

B. con quạ

C. khát nước

Câu 4: Bài đọc nhắc đến con vật gì?

A. con quạ

B. con mèo

C. con vẹt

LIVEWORKSHEETS

<u>Câu 5:</u> Khi thấy khát nước, quạ tìm được gì?

A. cái lọ đầy nước

B. cái lọ ít nước

C. cái lọ không có nước

<u>Câu 6:</u> Quạ đã làm gì để uống được nước trong lọ?

A. Lấy thêm nhiều nước

B. Tìm lọ nước khác

C. Gắp sỏi bỏ vào lọ

<u>Câu 7:</u> Điền tiếng thích hợp:

Quạ nghĩ ra cách: Lấy mỏ ..... từng viên sỏi bỏ vào lọ.

A. thả

B. ném

C. nuốt

<u>Câu 8:</u> Em thấy con quạ như thế nào?

Điền từ thích hợp: *Con quạ .....*

A. xinh đẹp

B. lung linh

C. thông minh

LIVEWORKSHEETS